|  |  |
| --- | --- |
|  **ỦY BAN NHÂN DÂN****THÀNH PHỐ QUY NHƠN**  Số: /BC-UBND***(Dự thảo)*** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Quy Nhơn, ngày tháng 10 năm 2024*  |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao**

**năm 2024 đối với xã Nhơn Châu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/03/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2024/QĐ-TTg ngày 02/8/2024 của Thủ Tướng chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định 1249/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 31/08/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc thực hiện và nguồn vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025 của các xã thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1562/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND thành phố thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2024 của UBND thành phố Quy Nhơn về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn thành phố Quy Nhơn từ nay đến năm 2025;

Căn cứ đề nghị của UBND xã Nhơn Châu tại Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 11/10/2024 về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024;

 Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Nhơn Châu, UBND thành phố Quy Nhơn báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao năm 2024 đối với xã Nhơn Châu, cụ thể như sau:

 **I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

 Thời gian thẩm tra: Từ ngày 11/10/2024 đến ngày 16/10/2024

**1**. **Về hồ sơ**

Việc lập hồ sơ thẩm trakết quả xây dựng Nông thôn mới nâng cao năm 2024 của xã Nhơn Châu đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch, đúng trình tự, đủ thủ tục, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức và Nhân dân.

 Các tài liệu chứng minh, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí và lấy ý kiến các tổ chức và nhân dân được tập hợp, phân loại, lưu trữ đầy đủ tại Văn phòng UBND xã, các tiêu chí đã được UBND xã Nhơn Châu tổ chức tự đánh giá, trình các phòng, ban chuyên môn thành phố thẩm tra, đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định.

 Hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã Nhơn Châu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024 đã được UBND xã hoàn thành đầy đủ gửi về Thường trực BCĐ xây dựng nông thôn mới thành phố đúng quy định gồm:

 (1) Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 11/10/2024 của UBND xã Nhơn Châu về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã Nhơn Châu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024;

 (2) Biên bản cuộc họp UBND xã ngày 10/10/2024 đề nghị xét, công nhận xã Nhơn Châu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024;

(3) Báo cáo số 155/BC-UBND ngày 26/9/2024 của UBND xã Nhơn Châu về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Nhơn Châu;

(4) Văn bản số 3569/UBND-TC ngày 21/10/2024 UBND thành phố về việc tình hình nợ đầu tư xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Nhơn Châu;

 (5) Báo cáo số 164/BC-UBND ngày 09/10/2024 của UBND xã Nhơn Châu về kết quả thực hiện xây dựng Nông thôn mới nâng cao năm 2024 của xã Nhơn Châu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;

(6) Báo cáo số 160/BC-UBND ngày 04/10/2024 của UBND xã Nhơn Châu về việc tổng hợp ý kiến tham gia của UBMTTQVN, các tổ chức chính trị-xã hội của xã và Nhân dân trong xã đối với kết quả thực hiện xây dựng Nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2017-2024 của xã Nhơn Châu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;

(7) Hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã Nhơn Châu.

 **2.** **Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao**

 Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Quy Nhơn lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020-2025, UBND thành phố đã ban hành các Quyết định củng cố kiện toàn BCĐ xây dựng nông thôn mới thành phố với 27 thành viên do đồng chí Chủ tịch UBND thành phố làm Trưởng ban, Phó Chủ tịch UBND thành phố làm Phó Trưởng ban, thành viên là lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn, hội đoàn thể thành phố phụ trách từng tiêu chí;

UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 17/01/2024 của UBND thành phố Quy Nhơn về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn thành phố Quy Nhơn từ nay đến năm 2025. Đồng thời chỉ đạo xã Nhơn Châu củng cố, kiện toàn Ban quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo tiêu chí nâng cao của xã.

**3.** **Về đạt chuẩn nông thôn mới**

Xã Nhơn Châu đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới tại Quyết định số Quyết định số 4764/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định. Kể từ khi được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Nhơn Châu tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, đầu tư mọi nguồn lực để xây dựng và tạo bộ mặt của xã ngày càng khang trang, phát triển, đời sống kinh tế - xã hội của xã ngày càng nâng cao, đồng thời tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chí theo bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới tại Quyết định 1249/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025.

**4. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tại xã Nhơn Châu**

**4.1.** Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2017-2024 của xã Nhơn Châu:

Tổng kinh phí đã thực hiện: **425.124 triệu đồng**

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 352.045,9 triệu đồng, tỷ lệ 78%;

- Ngân sách tỉnh: 22.884,5 triệu đồng, tỷ lệ 4,9%;

- Ngân sách thành phố: 68.075 triệu đồng, tỷ lệ 15%;

- Ngân sách xã: 723 triệu đồng, tỷ lệ 0,23%;

- Nguồn xã hội hóa: 8.395 triệu đồng, tỷ lệ 1,7%;

**4.2.** Về kết quả thẩm tra các tiêu chí xã Nhơn Châu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao:

UBND thành phốđã thực hiện việc lấy ý kiến về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã Nhơn Châu. Theo Báo cáo số 21/BC-UBND ngày 02/3/2023 của UBND xã Nhơn Châu và qua báo cáo thẩm tra của các phòng, ban, đơn vị, các ý kiến tham gia của UBMTTQVN, hội, đoàn thể thành phố và UBND xã Nhơn Lý, Nhơn Châu, Phước Mỹ, xã Nhơn Châu đạt 19/19 tiêu chí theo Quyết định 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2024 của UBND tỉnh Bình Định và thống nhất đề nghị UBND tỉnh xét, công nhận xã Nhơn Châu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024. Cụ thể như sau:

**4.2.1. Tiêu chí số 01- Quy hoạch**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

*- Tiêu chí 1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch (Đạt).*

*- Tiêu chí 1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch (Đạt).*

*- Tiêu chí 1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hoá theo quy hoạch cấp trên (Đạt).*

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*- Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch:* Ngày 11/01/2023, UBND tỉnh Bình Định đã phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5.000 xã Nhơn Châu, thành phố Quy Nhơn đến năm 2035 tại Quyết định số 118/QĐ-UBND. Hiện quy hoạch này còn thời hạn, đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

*- Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch:* Trên cơ sởQuyết định số 118/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5.000 xã Nhơn Châu, thành phố Quy Nhơn đến năm 2035 có kèm theo Quy định (quy chế) quản lý theo đồ án quy hoạch để tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

*- Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hoá theo quy hoạch cấp trên:*Ngày31/3/2023 UBND thành phố Quy Nhơn đã ban hành Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 31/03/2023 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 không gian du lịch biển Bãi Trước xã Nhơn Châu, thành phố Quy Nhơn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hoá theo quy hoạch cấp trên.

- Kinh phí thực hiện: 1.364 triệu đồng (Trong đó: Ngân sách tỉnh 711,5 triệu đồng, Ngân sách thành phố 652,7 triệu đồng).

***c) Đánh giá:*** Đạt

**4.2.2. Tiêu chí số 02- Giao thông**

**a) *Yêu cầu cầu của tiêu chí:***

*- Tiêu chí 2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh -sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh, ...) theo quy định (Đạt 100% và đường đạt tối thiểu đường cấp VI theo TCVN 4054:2005 (trong đó mặt đường được nhựa hoá hoặc bê tông hoá)).*

*- Tiêu chí 2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn:*

*+ Được cứng hoá và được bảo trì hàng năm (Đạt 100%);*

*+ Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh,..) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp (Đạt ≥70%).*

*- Tiêu chí 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hoá, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp (Đạt ≥90%).*

*- Tiêu chí 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hoá đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hoá (Đạt ≥ 90% (trong đó, mặt đường được cứng hoá bằng bê tông xi măng hoặc nhựa hoá) và đạt đường loại B hoặc loại C).*

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

**-** *Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh,..) theo quy định:* Nhơn Châu là xã đảo nằm trong khu vực biên giới biển, có bờ biển xung quanh đảo khoảng 15 km, cách thành phố Quy Nhơn 24 km về phía Đông Nam, tọa độ địa lý: Từ 1090 23’ 01” đến 1090 24’ 33” độ kinh Đông, từ 30 36’ 11” đến 130 38’ 00” độ vĩ Bắc. Là vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng trong khu vực, dân cư được phân bố thành 3 thôn (Thôn Tây, thôn Trung và thôn Đông), là vùng bãi ngang ven biển, hàng năm năm thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai. Nên không có đường trục xã.

**-** *Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp (trong đó được cứng hoá và được bảo trì hàng năm (100%); Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh,..) và đảm bảo sáng -xanh - sạch - đẹp:* Đường trục thôn và đường liên thôn được bê tông hóa đạt 100%, với 15,3/15,3 km, đường cấp VI, mặt đường được bê tông hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và được bảo trì hằng năm, trồng cây xanh, lắp đặt biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

**-** *Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hoá, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp:* Toàn xã có 9,7km đường ngõ xóm đã được bê tông hóa 9,7km, đạt 100%, độ dốc ngang mặt đường = 1,5%, nền mặt đường hướng tuyến bám theo mặt đường BTXM hiện trạng, đảm bảo công tác thoát nước, không gây ngập úng cục bộ, đảm bảo sáng, xanh, sạch đẹp.

*- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hoá đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hoá:*Xã Nhơn Châu không có đường trục chính nội đồng.

**- Kinh phí thực hiện**: 42.749 triệu đồng (Trong đó: Ngân sách tỉnh 10.200 triệu đồng; NS thành phố 32.419 triệu đồng, Ngân sách xã, vận động nhân dân góp công lao động: 130 triệu đồng).

***c) Đánh giá:*** Đạt

**4.2.3. Tiêu chí số 03- Thuỷ lợi và phòng, chống thiên tai**

***a) Yêu cầu tiêu chí:***

*- Tiêu chí 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động (Đạt ≥90%).*

*- Tiêu chí 3.2. Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả (Đạt≥1).*

*- Tiêu chí 3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đạt ≥5%).*

*- Tiêu chí 3.4. Tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm (Đạt 100%).*

*- Tiêu chí 3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi (Đạt).*

*- Tiêu chí 3.6 Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ (Đạt Khá).*

***b) Kết quả thực hiện***

Nhơn Châu là xã ven biển, các hộ dân sinh kế bằng nghề đánh bắt hải sản, dịch vụ du lịch và một số ngành nghề khác … Do đó, hệ thống thủy lợi và kênh mương phục vụ cho sản xuất nông nghiệp ở địa phương không có.

*Về nội dung thực hiện đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ, kết quả thực hiện như sau:*

- Hàng năm, UBND xã chủ động thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai ([[1]](#footnote-1)). UBND xãchủ độngphối hợp với đồn Biên phòng Nhơn Châu, Đại đội Hỗn hợp Đảo Cù Lao xanh, Tổ quản lý vận hành Điện của Điện lực Quy Nhơn và Ban Quản lý vận hành Hồ chứa nước ngọt Nhơn Châu rà soát, điều chỉnh các Phương án, kế hoạch công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự hàng năm. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai (qua hệ thống truyền thanh của xã, cuộc họp dân), tiếp nhận và kịp thời thông tin cảnh báo thời tiết nguy hiểm cho Nhân dân trên địa bàn xã biết, phòng tránh. Ngoài ra, khi thực hiện đầu tư xây dựng các công trình, dự án, cơ sở hạ tầng, khu dân cư trên địa bàn xã, UBND xã đều thực hiện lồng ghép vào yêu cầu đảm bảo về phòng chống thiên tai.

- Tổng kinh phí thực hiện: 9.573 triệu đồng (Trong đó: Ngân sách tỉnh 2.300 triệu đồng, ngân sách thành phố 7.252 triệu đồng, ngân sách xã 21 triệu đồng).

***c) Đánh giá:*** Đạt

**4.2.4. Tiêu chí số 04 - Điện**

***a) Yêu cầu tiêu chí:*** *Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định (Đạt ≥99%).*

***b) Kết quả thực hiện***

- Công trình điện xã Nhơn Châu có 2 trạm biến áp, với tổng công suất 650kVA, lượng tiêu thụ bình quân đạt 168kWh/hộ/tháng. Đường dây 22KV trên đất liền 11.984km (thuộc quản lý của Công ty Điện lực Phú Yên), cáp ngầm xuyên biển 10.091km, đường dây 22kV trên đảo 0,936km với 22 cột; đường dây hạ áp 4,649km với 189 cột.

- Toàn bộ hệ thống điện trên địa bàn xã đều do ngành điện trực tiếp quản lý, hệ thống các trạm biến áp, trụ điện, dây hạ thế, đèn chiếu sáng công cộng và các công tơ điện trên địa bàn xã đều đảm bảo theo tiêu chí quy định của ngành điện. Có 3/3 thôn có điện chiếu sáng trên các trục đường phục vụ cho việc đi lại và bảo đảm an ninh trật tự xã hội, an toàn giao thông. Hệ thống điện thường xuyên được đầu tư nâng cấp, sửa chữa nên luôn đảm bảo an toàn theo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện phù hợp với công suất sử dụng điện của hộ gia đình.

- Tính đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn xã có 596/596 hộ sử dụng điện, trong đó: 511 hộ sử dụng điện sinh hoạt và kinh doanh sản xuất, 85 hộ chung nhà và 28 cơ quan hành chính sử dụng điện đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định, đạt tỷ lệ 100%.

- Tổng kinh phí đã thực hiện đầu tư cho hệ thống điện: hơn 351.460 triệu đồng (từ nguồn vốn ODA không hoàn lại do EU tài trợ và nguồn vốn của ngành điện đầu tư).

***c) Đánh giá:*** Đạt

**4.2.5. Tiêu chí số 05- Giáo dục**

***a) Yêu cầu cầu của tiêu chí:***

*- Tiêu chí 5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 (Đạt 100%).*

*- Tiêu chí 5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (Đạt).*

*- Tiêu chí 5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS ( Đạt Mức độ 3).*

*- Tiêu chí 5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ (Đạt Mức độ 2).*

*- Tiêu chí 5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại (Đạt Khá).*

*- Tiêu chí 5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền (Đạt).*

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*- Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2:* Theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Trên địa bàn xã hiện có 02 trường: Mẫu giáo Nhơn Châu và TH&THCS Nhơn Châu. Để đáp ứng yêu cầu dạy học cho học sinh trên địa bàn, UBND xã đã phối hợp cùng các ngành chức năng đề xuất UBND thành phố quan tâm đầu tư cơ sở vật chất và bổ sung thiết bị dạy học hằng năm nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Trong năm 2024, UBND thành phố đã bố trí vốn đầu tư XDCB các công trình trường học trên địa bàn như: Trường TH&THCS Nhơn Châu đã được đầu tư bổ sung và sắp xếp bố trí các phòng học, các phòng chức năng đảm bảo CSVC đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 với tổng kinh phí đầu tư 3.388.402.000 đồng (Năm 2022: 981.618.000đ, năm 2023: 1.021.559.000đ; năm 2024 dự kiến: 1.385.225.000đ).

Đối với trường Mẫu giáo Nhơn Châu, để đảm bảo CSVC đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, UBND xã có kế hoạch xây dựng chuẩn mức 2. Đã hoàn thành lấy ý kiến các sở, đang trình thành phố phê duyệt quy hoạch 1/5000. UBND xã đã phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố; Phòng Quản lý Đô thị thành phố; Phòng Tài nguyên Môi trường thành phố, đề xuất hợp nhất các lô đất tại khu vực tái định cư thôn Tây và ban hành Tờ trình số 31/TTr-UBND ngày 6/6/2024 của UBND xã về việc thẩm định và phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường Mẫu giáo công lập xã Nhơn Châu để đảm bảo diện tích xây dựng Trường đạt chuẩn theo yêu cầu; Ngày 02/7/2024, Sở Xây dựng tỉnh Bình Định đã có văn bản số 2259/SXD-QHKT ngày 02/7/2024 về thống nhất nội dung quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường Mẫu giáo công lập xã Nhơn Châu.

*- Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi:* Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/03/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDDT ngày 23/03/2016 của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. UBND xã đã kiện toàn Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2024. Thực hiện công tác điều tra số liệu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi năm 2024. Kết quả: Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đến lớp đạt 21/21 trẻ, tỷ lệ 100%; Tỷ lệ trẻ 5 tuổi học 2 buổi/ngày đạt 21/21 trẻ, tỷ lệ 100%; Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 20/20 trẻ, tỷ lệ 100%.

*- Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS:* Thực hiện công tác điều tra số liệu phổ cập giáo dục tiểu học và THCS trên địa bàn xã. Kết quả đạt được: Phổ cập giáo dục tiểu học: Đạt mức độ 3 ([[2]](#footnote-2)); Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở: Đạt mức độ 3 ([[3]](#footnote-3)).

*- Đạt chuẩn xóa mù chữ:* Thực hiện công tác điều tra số liệu phổ cập giáo dục xóa mù chữ năm 2024, kết quả đạt được như sau: Số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1: 666/666 người, tỷ lệ 100%; Số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: 1424/1428 1422/1426 người, tỷ lệ 99,72%.

Kết quả phổ cập giáo dục các cấp và xóa mù chữ năm 2024 của xã Nhơn Châu đã được UBND thành phố Quy Nhơn công nhận tại Quyết định số …/QĐ-UBND ngày ….

*- Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại:* Cộng đồng học tập xã Nhơn Châu được xếp loại “Tốt” năm 2023 theo Quyết định số 8355/QĐ-UBND ngày 13/9/2023 của UBND thành phố Quy Nhơn.

*- Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.* Xã Nhơn Châu đã vận động tổ chức, các cá nhân có năng lực và nhu cầu để xây dựng mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền theo hướng xã hội hóa, phù hợp với điều kiện thực tế, đặc điểm văn hóa địa phương và lứa tuổi của học sinh. Câu lạc bộ võ, bóng chuyền và câu lạc bộ đi xe đạp vòng quanh đảo tại xã Nhơn Châu được thành lập và hoạt động trên cơ sở xã hội hóa, đã đáp ứng nhu cầu rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền cho thanh thiếu niên trên địa bàn xã.

- Kinh phí thực hiện: 2.234 triệu đồng (trong đó: nguồn ngân sách thành phố 1.989 triệu đồng, xã hội hóa 245 triệu đồng).

***c) Đánh giá:*** Đạt.

**4.2.6. Tiêu chí số 06- Văn hoá**

***a) Yêu cầu cầu của tiêu chí:***

*- Tiêu chí 6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dụng thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên (Đạt).*

*- Tiêu chí 6.2. Di sản văn hoá được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định (Đạt).*

*- Tiêu chí 6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới (Đạt).*

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

**-** *Có lắp đặt các dụng cụ thể dụng thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên:* Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Nhơn Châu được đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa và nâng cấp với tổng diện tích 2.153,4m2, (diện tích xây dựng lần đầu và nâng cấp thêm) bao gồm: 01 Hội trường có diện tích 171,6m2, có đẩy đủ phông màn; thiết bị âm thanh, ánh sáng, nhạc cụ, đạo cụ, phục trang chuyên dùng hoạt động văn nghệ, 02 tủ giá sách, báo, tạp chí..., với quy mô 250 chỗ ngồi; 06 Phòng chức năng gồm: Phòng làm việc được trang bị 01 bộ máy vi tính có kết nối internet, Phòng thư viện, Phòng sinh hoạt câu lạc bộ, Phòng truyền thống; Phòng quản lý và Phòng chức năng có hành lang thông thoáng, 02 hiên đọc sách báo, 01 Sân khấu ngoài trời và 01 nhà vệ sinh.

- Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn: Xã Nhơn Châu có 03/03 thôn có Nhà văn hóa đảm bảo 100 chỗ ngồi và mỗi nhà Văn hóa thôn được trang bị các thiết bị đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao bao gồm: 06 bàn gỗ và 20 ghế gỗ, 01 tủ sách, có nhà vệ sinh, có sân khấu,lắp đặt mạng wifi miễn phí, có 01 loa di động, 01 tivi, có 01 nhà đựng pin, 01 bộ cờ tướng, 03 bộ cờ vua, dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời hiện đang có 01 thiết bị tập lưng, 01 thiết bị xoay eo, 01 thiết bị xà kép.

- Trang thiết bị, thiết chế thể dục – thể thao trên địa bàn xã được lắp đặt tại Trung tâm VHTT xã, 03 Nhà văn hóa thôn và các điểm công cộng phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa văn nghệ, thể dục – thể thao bao gồm:

+ 02 Sân tập cầu lông (tại UBND xã và Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã). Lắp đặt 12 dụng cụ tập thể thao phục vụ nhân dân/05 điểm; 18 Trò chơi trẻ em/03 điểm.

+ 02 Sân Bóng Chuyền *(nằm ngoài khu Trung tâm VHTT xã vì thiếu quỹ đất)*: 01 gần sát nhà công an xã 01 cạnh nhà văn hóa thôn Đông. Ngoài ra, đồn biên phòng Nhơn Châu và đơn vị Đại đội hỗn hợp đảo Cù Lao Xanh cũng đồng ý cho người dân sử dụng chung 02 sân bóng chuyền trong giao lưu, tập luyện, sinh hoạt.

+ Sân bóng đá: Hiện dự án quy hoạch Bãi Trước, xã Nhơn Châu của tỉnh, thành phố có 1 sân bóng đá (15m x 25m) và đã được thành phố ban hành quyết định đưa vào kế hoạch đầu tư 2024 -2025.

- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục – thể thao thường xuyên tổ chức Nhân các ngày Lễ, Tết, các ngày kỷ niệm của đất nước,ngày Hội văn hoá thể thao của xã như: Văn nghệ đêm hội trăng rằm; giải bóng đá nam, giải cờ tướng, giải chạy tiếp sức, giải kéo co, giải nhảy bao bố, giải bóng chuyền,... có tỷ lệ người dân tham gia đạt từ 30 - 33,39% dân số trở lên.

- Đối với hoạt động thư viện: Có hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho Nhân dân, có bố trí 01 nhân sự phụ trách hoạt động tại thư viện, có trang bị 01 máy tính để quản lý đầu sách báo và 01 máy tính có kết nối mạng để tra cứu tài liệu; bổ sung đầu sách, báo hàng năm, trang bị cơ sở vật chất phù hợp phục vụ bạn đọc (01 phòng đọc sách gồm: 03 bàn 10 ghế; 01 phòng thư viện: 03 bàn; 10 ghế; 03 tủ sách) đảm bảo theo quy định.

**-** *Di sản văn hoá được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định:*

+ Di sản Vật thể: Các cơ sở thờ tự, tín ngưỡng như: bao gồm các cơ sở tín ngưỡng như: Chùa Thanh Phước, tịnh Xá Ngọc Châu, Đình làng, Lăng Ông Nam Hải, Miếu Thanh Minh, các cơ sở trên đều có Trụ trì, ban vạn phụ trách; đã tổ chức thực hiện việc kiểm kê các di sản trên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố. UBND xã phối hợp với các phòng có liên quan của thành phố tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị của các di sản góp phần thúc đẩy du lịch phát triển và góp phần nâng cao đời sống của Nhân dân.

+ Di sản Phi vật thể: Bài chòi cổ. Nhằm phát huy giá trị di sản văn hóa, UBND xã đã xây dựng quy chế và củng cố kiện toàn câu lạc bộ bài chòi của xã.

**-** *Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới:* Hiện 3/3 thôn đều được UBND thành phố Quy Nhơn công nhận thôn văn hóa hàng năm và liên tục từ 7 năm trở lên theo Quyết định số 10339/QĐ-UBND ngày 24/11/2023, đạt 100%. Thôn Trung được UBND thành phố khen thưởng giữ vững thôn văn hóa 05 năm liên tục giai đoạn 2019-2023 theo Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 12/01/2024.

- Kinh phí thực hiện: 5.984,9 triệu đồng (trong đó: nguồn ngân sách Trung ương 355,9 triệu đồng, ngân sách thành phố 5,254 triệu đồng, ngân sách xã 30 triệu đồng, xã hội hóa: 345 triệu đồng).

***c) Đánh giá:*** Đạt.

**4.2.7. Tiêu chí số 07- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

***a) Yêu cầu tiêu chí:*** *Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm (Đạt).*

***b) Kết quả thực hiện***

Thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, UBND thành phố đã quan tâm cho chủ trương đầu tư công trình “Cải tạo chợ Nhơn Châu theo mô hình chợ bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm” với tổng kinh phí thực hiện là 847 triệu từ nguồn ngân sách thành phố.

Chợ Nhơn Châu được cải tạo hoàn thành đảm bảo theo hồ sơ thiết kế được duyệt, đi vào hoạt động vào tháng 6 năm 2024. Trong nhà lồng chợ có 26 lô, sạp, bố trí cho 22 hộ tiểu thương kinh doanh, buôn bán. Tại chợ đã thực hiện bố trí, sắp xếp, phân khu chức năng các khu vực kinh doanh thuận lợi cho việc kinh doanh và đảm bảo an toàn thực phẩm. UBND xã đã kiện toàn Ban Quản lý chợ, tổ chức và hoạt động theo Nội quy, Quy chế đã được phê duyệt.

Các hộ tiểu thương đã trang bị 17 bàn bán hàng đồng bộ về kiểu dáng, kích thước theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 11856:2017 Chợ kinh doanh thực phẩm đối với ngành hàng tươi sống, ăn uống (02 bàn ngành hàng hải sản khô, 07 bàn ngành hàng rau, 01 bàn ngành hàng thịt, 07 bàn ngành hàng ăn uống).

Đến nay, chợ Nhơn Châu đã thực hiện đầy đủ các yêu cầu của tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo hướng dẫn của Sở Công Thương.

- Tổng kinh phí thực hiện: 847 triệu đồng (từ nguồn ngân sách thành phố).

***c) Đánh giá:*** Đạt.

**4.2.8. Tiêu chí số 08- Thông tin và Truyền thông**

***a) Yêu cầu cầu của tiêu chí:***

*- Tiêu chí 8.1: Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân (Đạt).*

*- Tiêu chí 8.2: Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh (Đạt >=80%).*

*- Tiêu chí 8.3: Có dịch vụ báo chí truyền thông (Đạt).*

*- Tiêu chí 8.4: Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới (Đạt).*

*- Tiêu chí 8.5: Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...) (Đạt).*

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

**-** *Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân:* Xã Nhơn Châu có 01 điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân. Trong những năm qua Bưu điện xã Nhơn Châu luôn làm tốt các hoạt động từ các dịch vụ chuyển hàng hóa, bưu chính cho đến thủ tục hành chính công. Hiện nay, Bưu điện xã Nhơn Châu nhận hồ sơ và chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực như: Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe, Cấp đổi Hộ chiếu, Giấy đăng ký xe, Thu nộp phí xử phạt giao thông và chuyển trả giấy tờ tạm giữ, Phiếu lý lịch tư pháp, Bảo hiểm xã hội, …và các giấy tờ hành chính khác từ cơ quan giải quyết thủ tục hành chính đến tận tay cho công dân. Bưu điện văn hóa xã đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến. UBND xã đã làm việc với Bưu điện thành phố Quy Nhơn, qua đó nhân viên bưu điện xã Nhơn Châu đã được cài đặt tài khoản dịch vụ công 052183016294 và tập huấn trên phần mềm điện tử trong 02 ngày 14-15/3/2024.

*- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh:* Hiện nay trên địa bàn xã Nhơn Châu có 927/1.127 người đang trong độ tuổi lao động đang sử dụng điện thoại di động, đạt 82,25%. Trong đó, số người đang sử dụng điện thoại di động thông minh là ...../1.127 người, đạt ...% người dùng điện thoại thông minh trên địa bàn xã. Cụ thể: Thôn Đông: ..../.... người, đạt ...%; Thôn Tây: ..../.... người, đạt ...%; Thôn Trung: ..../.... người, đạt ...%.

**-** *Có dịch vụ báo chí truyền thông:* Hệ thống truyền thanh trên địa bàn xã hoạt động tốt với tổng số 13 cụm và 26 loa truyền thanh, 2 km dây hữu tuyến. Mỗi ngày 02 buổi sáng và chiều truyền tải thông tin thiết yếu đến cho người dân tại 03 thôn của xã. Đặc biệt trong những trường hợp khẩn cấp đài truyền thanh vẫn có thể thông tin đến người dân như trong thời tiết mưa bão. Bưu điện là địa điểm cung cấp xuất bản phẩm hàng ngày cho cơ quan và người dân có nhu cầu sử dụng. Tỷ lệ sử dụng các phương thức truyền hình có 567/585 hộ dân tại 03 thôn đạt 96,92%.

**-** *Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế-xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới:* Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã trong 03 năm 2022-2024 luôn đạt trên 50%, Cụ thể: Năm 2022: 525/809 hồ sơ, đạt 64,89%; năm 2023: 369/413 hồ sơ, đạt 89,34%; 9 tháng đầu năm 2024: 192/192 đạt 100%; Có 100% cán bộ công chức xã Nhơn Châu được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số về an toàn thông tin.Số người dân trên địa bàn xã đã được phổ biến kiến thức, hướng dẫn sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản trên toàn xã có 2.556/3.502 người đạt tỷ lệ 73%. Tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng xã Phước Mỹ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023 thuận lợi và đúng tiến độ thời gian theo kế hoạch đề ra. Thực hiện công văn số 1963/UBND-VX ngày 05/4/2023 cua UBND tỉnh Bình Định về việc tạm dừng triển khai gắn biển địa chỉ số trên địa bàn tỉnh Bình Định). Nên hiện nay xã chưa thực hiện việc gắn biển địa chỉ số đến từng địa chỉ hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích theo hướng dẫn tạm dừng của cấp trên.

**-** *Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...):* Hệ thống Wifi miễn phí hiện đã bố trí tại UBND xã, Trung Văn hóa - Thể thao xã.

- Kinh phí thực hiện: 350 triệu đồng (trong đó: nguồn ngân sách xã 30 triệu đồng, xã hội hoá 320 triệu đồng).

***c) Đánh giá:*** Đạt 100%

**4.2.9. Tiêu chí số 09- Nhà ở dân cư**

***a) Yêu cầu cầu của tiêu chí:*** *Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố (≥85%).*

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

Trên địa bàn xã Nhơn Châu có 489/489 nhà ở kiên cố, đạt tỷ lệ 100% ([[4]](#footnote-4)).

- Kinh phí thực hiện:5.600 triệu đồng (Trong đó: Ngân sách tỉnh 30 triệu đồng, Ngân sách thành phố 50 triệu đồng, nguồn Nhân dân đóng góp 5.520 triệu đồng).

***c) Đánh giá:*** Đạt

**4.2.10. Tiêu chí số 10- Thu nhập**

***a) Yêu cầu cầu của tiêu chí:*** *Thu nhập bình quân đầu người năm 2024 đạt từ 52 triệu đồng/người/năm trở lên .*

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

Kết quả đến ngày 30/8/2024 đã hoàn thành thu thập thông tin hộ kiểm tra 218 phiếu/480 hộ (676/1.511 nhân khẩu) để tổng hợp, kết quả tính toán tổng thu nhập toàn xã năm 2024 là 95.595,505 triệu đồng. Thu nhập bình quân của người dân ở xã Nhơn Châu trong năm 2024 đã tăng lên 64,266 triệu đồng/người/năm, gấp 1,5 lần so với năm 2017 *(năm 2017 đạt 38,3 triệu đồng/người/năm)* ([[5]](#footnote-5)).

- Kinh phí thực hiện: 23 triệu đồng (trong đó: ngân sách thành phố 15 triệu đồng, ngân sách xã 8 triệu đồng).

***c) Đánh giá:*** Đạt

**4.2.11. Tiêu chí số 11- Nghèo đa chiều**

***a) Yêu cầu cầu của tiêu chí:*** *Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 ≤ 3%.*

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

Hằng năm, UBND xã thành lập Ban chỉ đạo triển khai công tác rà soát xác định hộ nghèo và hộ cận nghèo, phân công từng thành viên Ban chỉ đạo đứng chân địa bàn từng thôn, chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chính sách giảm nghèo bền vững, đồng thời triển khai đồng loạt nhiều chương trình, chính sách giảm nghèo như: thực hiện đa dạng chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ mới thoát nghèo thông qua chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh, qua các chương trình vay vốn phát triển kinh tế của Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân. Chính sách tạo việc làm cho người lao động trên địa bàn xã, thông qua các mô hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, đào tạo nghề, thực hiện các chính sách tạo cơ hội cho hộ nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như: hỗ trợ cấp thẻ BHYT cho hộ nghèo, cận nghèo, hỗ trợ miễn giảm học phí cho học sinh hộ nghèo, cận nghèo, hỗ trợ nhà ở, tiền điện cho hộ nghèo. Từ năm 2023 đến nay có 05 hộ (02 hộ nghèo, 03 hộ cận nghèo,) đã sửa chữa, cũng như xây mới lại ngôi nhà với tổng số tiền 320 triệu đồng; kết hợp thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên và đột xuất tại cộng đồng, ... qua đó tạo điều kiện cho hộ nghèo vươn lên phát triển kinh tế, từng bước nâng cao điều kiện sống, tăng thu nhập của người dân trên địa bàn xã, từ đó góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo hàng năm đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 (Theo Quyết định số 10354/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND thành phố Quy Nhơn): Tổng số hộ nghèo là 07 hộ, chiếm tỷ lệ 1,17%; Tổng số hộ cận nghèo: 07 hộ, chiếm tỷ lệ 1,17%. Tỷ lệ nghèo đa chiều là 1,17% + 1,17% = 2.34 % thấp hơn so với tiêu chí ( 3%).

- Kinh phí thực hiện: 2.130 triệu đồng (trong đó: Ngân sách thành phố 460 triệu đồng, ngân sách thành phố 70 triệu đồng, Nhân dân tham gia 1.600 triệu đồng).

2 tỷ 130 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách thành phố: 460 triệu đồng, tỷ lệ 21%; Nguồn xã hội hóa: 1 tỷ 600 triệu đồng, tỷ lệ 75%; Nguồn kinh phí của xã: 70 triệu đồng, tỷ lệ 0,4%.

***c) Đánh giá:*** Đạt

**4.2.12. Tiêu chí số 12- Lao động**

***a) Yêu cầu tiêu chí***

*- Tiêu chí 12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (Đạt ≥80%).*

*- Tiêu chí 12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (Đạt ≥30%).*

*- Tiêu chí 12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn (Đạt ≥19).*

***b) Kết quả thực hiện***

Hàng năm, UBND xã đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan mở các lớp đào tạo nghề, đào tạo kỹ thuật sản xuất theo chương trình khuyến ngư và tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật. Xã đã xác định ngành kinh tế chủ lực là khai thác và nuôi trồng thủy sản; tạo điều kiện cho ngư dân bám biển khai thác, đánh bắt thủy sản, triển khai các mô hình phù hợp như nuôi tôm hùm giống, các ngành nghề chế biến thủy sản, dịch vụ hậu cần nghề cá,... Số lao động nông thôn trong độ tuổi lao động thường trú tại địa phương có khả năng tham gia lao động được tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ, cơ chế, chính sách của Nhà nước và được cung cấp thông tin để phát triển sản xuất, kinh doanh hoặc chuyển đổi cách thức làm ăn phù hợp. Đồng thời đã tổ chức điều tra thực tế lực lượng lao động tại địa phương để lấy thông tin về trình độ, bằng cấp, chứng chỉ hay những người người lao động chưa qua đào tạo nghề. Từ đó vận động người chưa qua đào tạo tham gia các lớp đào tạo nghề; tổ chức điều tra thông tin người lao động.

*- Tỷ lệ lao động qua đào tạo:* Tổng số lao động qua đào tạo: 964/1.127 người, đạt tỷ lệ: 85,53%.

**-** *Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ:* Số lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ: 359/1.127 người,đạt tỷ lệ 31,85 %.

- Kinh phí thực hiện: 276 triệu đồng (trong đó: nguồn ngân sách thành phố 244 triệu đồng, Nhân dân đóng góp 32 triệu đồng).

***c) Đánh giá****:* Đạt

**4.2.13. Tiêu chí số 13- Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

***a) Yêu cầu cầu của tiêu chí:***

*- Tiêu chí 13.1: Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định (Đạt ≥1).*

*- Tiêu chí 13.2: Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn (Đạt ≥1).*

*- Tiêu chí 13.3: Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khoẻ cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm (Đạt ≥1).*

*- Tiêu chí 13.4: Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các tướng Chính phủ sản phẩm chủ lực của xã (Khuyến khích)*

*- Tiêu chí 13.5: Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử (Đạt ≥10%).*

*- Tiêu chí 13.6: Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng (Khuyến khích)*

*- Tiêu chí 13.8: Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường) (Đạt).*

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- *Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định:*

Trên địa bàn xã Nhơn Châu có 01 hợp tác xã: Hợp tác xã Thủy sản Nhơn Châu hoạt động với 04 dịch vụ, thực hiện tốt việc nộp thuế và tham gia tốt việc xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Số lượng thành viên tại thời điểm đánh giá tăng 60% so với thành viên mới thành lập. Trong những năm qua, các thành viên Hợp tác xã tập trung phát triển nuôi: mực lá thương phẩm, cá các loại, kết hợp khai thác thủy sản, trong năm 2022 đã phát triển thêm nghề chế biến chả cá. Đến nay, Chả cá Cù lao xanh đã UBND tỉnh chứng nhận đạt sản phẩm Nông Thôn tiêu biểu và chứng nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP 03 sao. Căn cứ đánh giá, phân loại HTXNN theo Thông tư 01/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn đánh giá xếp loại HTX và Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về Hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX hoạt động trên lĩnh vực nông nghiệp, từ năm 2021-2023, Hợp tác xã Thủy sản Nhơn Châu xếp loại Khá ([[6]](#footnote-6)).

- *Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn:*

Chương trình OCOP được thực hiện nhằm phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát triển nội lực và gia tăng giá trị, tạo cơ hội để các cơ sở, doanh nghiệp, HTX sản xuất ra sản phẩm có sự nâng cấp về chất lượng, bao bì, mẫu mã, tiêu chuẩn và định hướng thị trường tiêu thụ, điều chỉnh sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường. Với ý nghĩa, tầm quan trọng đó, những năm qua, HTX Thủy sản Nhơn Châu đã triển khai đăng ký sản xuất sản phẩm chủ lực tham gia chương trình OCOP, chủ động xây dựng phương án tổ chức sản xuất gắn với thiết kế mẫu bao bì, tem nhãn, thủ tục hồ sơ đăng ký chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm... Đồng thời, tiếp tục nâng cao trình độ, năng lực quản lý, điều hành của nhân viên HTX; tiếp cận các chính sách hỗ về phương thức quảng bá, xúc tiến sản phẩm. Tiếp tục phát huy nội lực, mạnh dạn đầu tư áp dụng công nghệ vào sản xuất, quản lý và xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực, tập trung phát triển các sản phẩm thế mạnh của địa phương. Trong năm 2022, qua việc tham gia chương trình OCOP, HTX đã dần dần hoàn thiện về bộ máy, nhân sự, bổ sung các minh chứng để sản phẩm ngày càng hoàn thiện, có khả năng tiếp cận với thị trường lớn trong và ngoài tỉnh. Đến nay, sản phẩm Chả cá Cù lao xanh đã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn 3 sao (tại Quyết định 4491/QĐ-UBND ngày 28/12/2022). Năm 2023, tiếp tục xây dựng hồ sơ đăng ký Cục Sở hữu trí tuệ, xác lập quyền sở hữu nhãn hiệu chứng nhận “Chả Chả cá Cù lao xanh”. Đến nay, sản phẩm Chả cá Cù lao xanh đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận.

- *Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khoẻ cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm:*

Hợp tác xã Thủy Sản Nhơn Châu đã xây dựng mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao để phát triển, đa dạng mô hình hoạt động sản xuất, kinh doanh. Dựa trên lợi thế nguồn nguyên liệu có sẵn tại địa phương, với sản lượng khá dồi dào, nên Hợp tác xã bước đầu đã thu mua và chế biến thành sản phẩm chả cá theo phương thức sản xuất thủ công truyền thống có mùi vị đặc trưng riêng của miền biển xã đảo Nhơn Châu. Trong năm 2022 được hỗ trợ từ chương trình khuyến công của tỉnh, Hợp tác xã mạnh dạn đầu tư ứng dụng công nghệ, máy móc thiết bị hiện đại (máy xay, nồi hấp, chiên, tủ bảo quản sản phẩm, máy hút chân không) tổng kinh phí hơn 110 triệu đồng vào sản xuất chả cá và xây dựng liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm để nâng cao giá trị sản phẩm, với chất lượng, mẫu mã phong phú, đa dạng, giá cả phù hợp đáp ứng nhu cầu khách hàng, thị trường. Sản phẩm chả cá của Hợp tác xã sản xuất ra đã được người tiêu dùng chấp nhận và nhu cầu sử dụng ngày càng nhiều. Trong năm 2022, sản phẩm Chả cá đã được Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản cấp Giấy xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

- *Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã*: Truy xuất nguồn gốc thông qua việc áp dụng các công nghệ tiên tiến sẽ giúp minh bạch thông tin về sản phẩm hàng hóa, thuận lợi cho công tác quản lý, đồng thời chống lại gian lận thương mại. Nắm bắt được điều này, UBND xã Nhơn Châu đã khuyến khích các cơ sở, HTX trên địa bàn xã áp dụng, sử dụng mã QR để truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa nhằm hướng đến một nền nông nghiệp sạch, an toàn, thông minh, nâng giá trị thương hiệu sản phẩm. Đến nay, trên địa bàn xã đã có 01 đơn vị sản xuất, dịch vụ là Hợp tác xã Thủy sản Nhơn Châu triển khai ứng dụng mã QR để truy xuất nguồn gốc sản phẩm chủ lực của HTX là sản phẩm Chả cá và đây là một giải pháp để HTX sản xuất khẳng định uy tín, thương hiệu sản phẩm của mình.

*- Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử:*

Xã Nhơn Châu hiện nay có nhiều sản phẩm như: Chả cá chiên hấp Cù Lao Xanh, mực lá một nắng, nước mắm nhỉ, mắm cái,...; trong đó, sản phẩm Chả cá Cù Lao Xanh và mực lá thương phẩm là 02 sản phẩm chủ lực của xã và sản phẩm Chả cá Cù Lao Xanh được Hợp tác xã Thủy sản Nhơn Châu quảng bá, bán qua kênh thương mại điện tử (facebook, zalo), đạt tỷ lệ 50% giữa số sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử trên tổng số sản phẩm chủ lực của xã, tổng sản lượng sản phẩm bán ra trong 8 tháng đầu năm 2024 là 4.500kg (trong đó, tổng sản phẩm bán qua kênh thương mại điện tử (zalo, facebook) là 1.500kg).

Sản phẩm Chả cá Cù Lao Xanh được công nhận là sản phẩm nông thôn tiêu biểu tỉnh Bình Định năm 2022 và đạt công nhận sản phẩm OCOP 3 sao, được bán qua nhiều kênh bán hàng, trong đó có kênh thương mại điện tử (zalo, facebook), đã góp phần từng bước giới thiệu sản phẩm đến tay người tiêu dùng.

- *Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng:* Nhơn Châu là một xã ven biển nhân dân chủ yếu hoạt động khai thác bằng nghề đánh bắt thủy hải sản, dịch vụ du lịch và một số ngành nghề khác không có hoạt động trồng trọt. Do đó, không có vùng nông sản được cấp mã vùng.

*- Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội:* Xã đã xây dựng mô hình du lịch cộng đồng gắn phát triển kinh tế bảo vệ rạn san hô, bảo vệ môi trường, có cam kết bảo vệ môi trường với các cơ sở dịch vụ du lịch tại xã Nhơn Châu, có trang Fage quảng bá hình ảnh điểm du lịch xã ‘‘Du Lịch Cộng Đồng Xã Nhơn Châu”. Trang được phân công cho Hội Nông dân xã Nhơn Châu quản lý, vận hành; phối hợp với các cơ sở du lịch, cộng đồng làm du lịch ở địa phương cung cấp hình ảnh, tin bài để đăng lên trang page quảng bá du lịch địa phương như: Hải đăng Cù lao xanh, Cột Cờ Tổ quốc, Bãi đá thảo nguyên, Khu dã ngoại Bãi Năm, Khu dã ngoại Cù lao xanh (Bãi đá hòn), Khu dã ngoại Bãi Nhỏ, Vũng Đông, ...khu lặn ngâm san hô.

*- Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường):*

UBND xã Nhơn Châu đã thành lập Mô hình Tổ hợp tác du lịch cộng đồng (theo Quyết định số 138/QĐ-UBND, ngày 06/10/2021) với 07 thành viên, hoạt động chủ yếu: bảo vệ khu vực rạn san hô, định kỳ vệ sinh vùng rạn san hô, bắt sao biển gai, tổ chức Tour tham quan trên đảo bao gồm: ăn uống, lưu trú và lặn ngắm san hô, nhằm phát triển kinh tế nông thôn theo hướng đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường). Nhờ đó, đã hỗ trợ các hoạt động về bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, hệ sinh thái biển trên địa bàn xã, nhằm phục vụ phát triển du lịch sinh thái cộng đồng, tạo cơ hội cho ngư dân chuyển đổi nghề phù hợp từ khai thác thủy sản ven bờ sang dịch vụ, du lịch biển, tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho cộng đồng ngư dân địa phương ([[7]](#footnote-7)).

Từng thành viên đều thực hiện nghiêm các quy định hoạt động của Tổ; tham gia quản lý, giám sát, bảo vệ hệ sinh thái rạn san hô, tạo nơi trú ẩn và sinh sản cho các loài thủy sản, bổ sung cho nguồn lợi thủy sản ven bờ, bảo vệ tài nguyên sinh vật biển và giữ gìn vệ sinh môi trường; đồng thời, truyên truyền cho du khách việc hạn chế sử dụng bao bì nilon khi lên đảo. Ngoài ra, Tổ còn phát động các phong trào ra quân thu dọn chai nhựa, bao bì, …. tại các điểm tham quan và khu vực bãi biển của xã. Góp phần tạo môi trường trên địa bàn xã xanh, sạch, đẹp. Nhờ làm tốt công tác bảo vệ môi trường, tháng 7 năm 2024, xã Nhơn Châu ghi nhận trường hợp rùa biển làm tổ đẻ trứng, đây là trường hợp đầu tiên sau 10 năm được ghi nhận tại xã, đã nở được 13 rùa con trở về với biển)*.*

- Kinh phí thực hiện: 93 triệu đồng (Trong đó: Ngân sách tỉnh 43 triệu đồng, ngân sách xã 10 triệu đồng, Nhân dân đóng góp 40 triệu đồng).

***c) Đánh giá:*** Đạt

**4.2.14. Tiêu chí số 14- Y tế**

***a) Yêu cầu cầu của tiêu chí:***

*- Tiêu chí 14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm Y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) (Đạt ≥ 95%)*

*- Tiêu chí 14.2. Xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện (Đạt)*

*- Tiêu chí 14.3. Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa (Đạt)*

*- Tiêu chí 14.4. Xã triển khai thực hiện tốt sổ khám, chữa bệnh điện tử (Đạt)*

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm Y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ):* Qua báo cáo tình hình tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn xã Nhơn Châu của BHXH tỉnh Bình Định năm 2024 là 2.094/2.094 người, đạt tỷ lệ 100%.

*- Xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện:* Năm 2024, 100% người dân (2.094/2.094)trên địa bàn xã được quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử trên phần mềm hồ sơ sức khỏe. Thực hiện giám sát 10 nội dung chăm sóc sức khỏe ban đầu. Đã được công nhận đơn vị duy trì đạt tiêu chí quốc gia về Y tế xã 2021, 2022, 2023 của UBND tỉnh Bình Định. Bên cạnh đó truyền thông giáo dục gồm: Kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe, Báo cáo năm công tác truyền thông giáo dục sức khỏe và Hợp đồng truyền thông giáo dục sức khoẻ 2021, 2022, 2023, 2024. Thực hiện kiểm soát dịch bệnh tại địa phương, tiêm chủng mở rộng, công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em, cung cấp thuốc thiết yếu… Bên cạnh đó, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được chú trọng nên không để xảy ra sự cố ngộ độc thực phẩm trong các năm 2021, 2022, 2023, 2024.

- *Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa*: Đã tổ chức triển khai thực hiện như thành lập tổ tư vấn khám bệnh từ xa qua kênh điện thoại riêng và Zalo nhóm. Bác sĩ Trưởng trạm có đăng ký tư vấn, khám, chữa bệnh từ xa với Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn và các cơ sở y tế khác. Có phòng, trang thiết bị (điện thoại bàn, Internet, nhóm chuyên đề trên ứng dụng Zalo,…) phục vụ cho công tác tư vấn, khám chữa bệnh từ xa. Có danh sách số điện thoại, nhóm của các bệnh nhân đã được tư vấn, khám chữa bệnh từ xa. Tỷ lệ người dân tham gia phòng bệnh, khám bệnh từ xa là 419/616 người, đạt tỷ lệ 68%.

*- Xã triển khai thực hiện tốt sổ khám, chữa bệnh điện tử:* Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử trên hệ thống phần mềm sức khỏe là 2.094 người đạt 100% (2.094/2.094); Tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh có cài đặt ứng dụng sổ khám chữa bệnh điện tử là 91% (562/616).

- Kinh phí thực hiện: 17.080 triệu đồng (Trong đó: Ngân sách thành phố 50 triệu đồng, ngân sách xã 30 triệu đồng, Nhân dân tham gia 17.000 triệu đồng).

***c) Đánh giá:*** Đạt

**4.2.15. Tiêu chí số 15- Hành chính công**

***a) Yêu cầu cầu của tiêu chí:***

*- Tiêu chí số 15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC (Đạt).*

*- Tiêu chí số 15.2. Có dịch vụ công trực tuyến một phần (mức độ 3) trở lên (Đạt).*

*- Tiêu chí số 15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp (Đạt).*

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC:* Có 5 công chức chuyên môn trực tiếp làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã, được trang bị đầy đủ máy vi tính, máy scan và cấp chữ ký số cá nhân theo quy định, để thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân trên môi trường điện tử.

Trong thời gian qua, UBND xã đã tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân bằng nhiều hình thức về hiệu quả của dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã. Kết quả năm 2023, phát sinh 37/159 hồ sơ chứng thực điện tử, đạt tỷ lệ 31,49%, 09 tháng đầu năm 2024 phát sinh 82/87 hồ sơ chứng thực điện tử, đạt tỷ lệ 94,3%.

UBND xã đã thực hiệnbáo cáo hàng quý công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và TTHC trên môi trường điện tửtrên hệ thống báo cáo của Văn phòng Chính phủ theo quy định.

*- Có dịch vụ công trực tuyến một phần (mức độ 3) trở lên:*

+Trong năm 2024, UBND xã đã chỉ đạo tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến của công dân liên quan đến các TTHC trên cổng dịch vụ công tỉnh Bình Định. Qua triển khai hiện nay đã phát sinh TTHC nộp hồ sơ trực tuyến đảm bảo theo quy định, cụ thể 08/08 hồ sơ đạt tỷ lệ 100%.

+Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết trực tuyến một phần và trực tuyến toàn trình thực hiện trong năm 2024: 207/207 hồ sơ đạt tỷ lệ 100%.

+Hiện nay UBND xã đã triển khai đồng bộ việc thực hiện thu phí, lệ phí trực tuyến qua cổng dịch vụ công quốc gia đối với các TTHC yêu cầu thanh toán phí, lệ phí. Kết quả đến nay, UBND xã Nhơn Châu đã thực hiện cung cấp dịch vụ công trực truyến và thanh toán trực truyến có phát sinh 192/192 giao dịch, đạt tỷ lệ 100%.

*- Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.*

+UBND xã đã ban hành và niêm yết công khai 158 danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã đảm bảo quy định (đăng tải trên trang thông tin điện tử xã Nhơn Châu: [*https://nhonchau.quynhon.gov.vn*](https://nhonchau.quynhon.gov.vn) và Niêm yết trên bảng cố định đặt tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã); Vị trí công khai đảm bảo, có kích thước phù hợp để cá nhân dễ đọc, dễ tiếp cận. Nơi công khai có khoảng trống đủ rộng để người đọc có thể tìm hiểu, trao đổi, ghi chép....đảm bảo quy định.

+Hiện nay, toàn bộ 100% hồ sơ TTHC khi tổ chức, cá nhân có yêu cầu giải quyết, UBND xã đều thực hiện việc tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết trên Hệ thống phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh (VNPT I-Gate).

*+* Qua theo dõi trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, UBND xã Nhơn Châu đã triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thực hiện từ đầu năm 2024 đến nay: Số hóa thành phần hồ sơ TTHC, đạt **93,5**%; Số hóa kết quả giải quyết TTHC, đạt 100%.

*+* Kết quả giải quyết đúng hạn và sớm hạn hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND xã 1427/1429, đạt tỷ lệ 99,9%, hồ sơ liên thông: 41/41, đạt tỷ lệ 100%. Thời gian qua UBND xã Nhơn Châu không có kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải sửa đổi, bổ sung hoặc bị phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện; không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ nhũng nhiễu, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật trong giải quyết thủ tục hành chính.

*+* Qua theo dõi trên hệ thống đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công Quốc Gia (yêu cầu tối thiểu từ 80-90 điểm), thời gian qua UBND xã đã có nhiều nỗ lực để thực hiện các nhóm chỉ số thành phần như: Công khai, minh bạch, giải quyết TTHC sớm hạn cho tổ chức, công dân; Tăng cường tiếp nhận hồ sơ TTHC trực tuyến; Số hóa hồ sơ nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu của tổ chức, công dân, góp phần tăng Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ côn). Kết quả đến nay đạt: 84%, xếp loại tốt.

*+* Qua theo dõi trên hệ thống đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công Quốc Gia đạt 18/18 điểm, tỷ lệ 100%.

- Kinh phí thực hiện: 160 triệu đồng (Trong đó: Ngân sách xã 130 triệu đồng, xã hội hoá 30 triệu đồng).

***c) Đánh giá:*** Đạt

**4.2.16. Tiêu chí số 16- Tiếp cận pháp luật**

***a) Yêu cầu cầu của tiêu chí:***

*- Tiêu chí 16.1: Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở (Đạt).*

*- Tiêu chí 16.2: Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành (Đạt ≥ 90%).*

*- Tiêu chí 16.3: Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu (Đạt ≥ 90%)*

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*- Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận.*

+ Xã Nhơn Châu đã được Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 (Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 31/01/2024)*;*

+ Từ đầu năm 2022, UBND xã đã thực hiện xây dựng 03 mô hình: “Tổ Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật”, “Tổ Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở” và mô hình “Tổ Hòa giải 5 tốt” ở cơ sở. Trên cơ sở đó, UBND xã đã triển khai thực hiện 03 mô hình nêu trên theo hướng dẫn của Hội đồng Phối hợp Phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố *(Công văn số 01/HĐPH ngày 06/01/2022, Công văn số 02/HĐPH ngày 15/02/2022 và Công văn số 01/HĐPH ngày 12/06/2024)* và đáp ứng được các yêu cầu để được công nhận là mô hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả theo theo quy định.

+ Đối với mô hình “Tổ Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật” của xã Nhơn Châu:đã ban hành Quyết định thành lập mô hình “Tổ Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật” xã Nhơn Châu và xây dựng quy chế hoạt động, kế hoạch thực hiện;Huy động được các nguồn lực *(nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị,...)* hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Từ năm 2023 đến nay, Tổ đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền PBGDPL thường xuyên, liên tục với nhiều hình thức khác nhau, đảm bảo thông tin pháp luật được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến Nhân dân trên địa bàn xã.UBND xã phân bổ kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở đảm bảo theo quy định.

+Đối với mô hình “Tổ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở xã Nhơn Châu”: đã ban hành Quyết định thành lập mô hình “Tổ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở xã Nhơn Châu” và xây dựng quy chế hoạt động, kế hoạch thực hiện. Huy động được các nguồn lực *(nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị,...)* hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Từ năm 2023 đến nay, Tổ Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật” của xã Nhơn Châu đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền PBGDPL thường xuyên, liên tục qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở xã Nhơn Châu, đảm bảo thông tin pháp luật được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến Nhân dân trên địa bàn xã. Năm 2023 và 2024, UBND xã phân bổ kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở đảm bảo theo quy định.

+ Đối với mô hình “Tổ Hòa giải 5 tốt” ở cơ sở: đã ban hành Quyết định thành lập mô hình “Tổ Hòa giải 5 tốt” ở cơ sở và xây dựng quy chế hoạt động, kế hoạch thực hiện; 100% tổ hòa giải của xã được hỗ trợ kinh phí triển khai hoạt động của tổ hòa giải và thù lao cho hòa giải viên đúng theo quy định; Có hoạt động phối hợp với Tòa án nhân dân thành phố; Hội Luật gia thành phố trong tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho hòa giải viên cơ sở.

+ Được Chủ tịch UBND thành phố tặng Giấy khen cho 03 mô hình: Tổ “Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật” (Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 31/01/2023); Tổ “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở” (Quyết định số 3660/QĐ-UBND ngày 02/07/2024) và mô hình “Tổ Hòa giải 5 tốt” ở cơ sở (Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 31/01/2023). Có đầy đủ hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

*- Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành:* Qua rà soát, tổng hợp báo cáo kết quả năm 20232 các Tổ hòa giải ở cơ sở đã hòa giải thành 03/03 vụ, đạt tỷ lệ 100%; từ đầu năm 2024 đến nay chưa phát sinh vụ việc.

- *Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu:* UBND xã đều có thông báo trên đài truyền thanh xã và niêm yết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã về việc trợ giúp pháp lý cho người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý. Hằng năm, UBND xã đều phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp tỉnh Bình Định tổ chức các buổi tuyên truyền trực tiếp cho người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý. Hiện tại, trên địa bàn xã có 271 người (chưa tính trẻ em) thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý theo quy định pháp luật. UBND xã đã triển khai thực hiện thường xuyên các nhiệm vụ trên, kết quả: năm 2023, 2024 không phát sinh trường hợp.

- Kinh phí thực hiện: 17 triệu đồng, từ ngân sách xã.

***c) Đánh giá:*** Đạt

**4.2.17. Tiêu chí số 17- Môi trường**

***a) Yêu cầu cầu của tiêu chí:***

*- Tiêu chí 17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thuỷ sản có hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường (Đạt).*

*- Tiêu chí 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thuỷ sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (100%).*

*- Tiêu chí 17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định (Đạt ≥85%).*

*- Tiêu chí 17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả (Đạt ≥40%).*

*- Tiêu chí 17.5. Tỷ lệ hộ gia đình phân loại chất thải rắn tại nguồn (Đạt ≥50%).*

*- Đối với Chỉ tiêu 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường (Đạt 100%).*

*- Tiêu chí 17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường (Đạt ≥80%)*

*- Tiêu chí 17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường (Đạt ≥90%).*

*- Tiêu chí 17.9. Nghĩa trang, cơ sở hoả táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch (Đạt).*

*- Tiêu chí 17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng (Đạt ≥5%).*

*- Chỉ tiêu 17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (≥4m2/người).*

*- Tiêu chí 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sửa dụng,tái chế, xử lý theo quy định (Đạt ≥70%).*

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

***-*** *Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thuỷ sản có hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường:* Trên địa bàn xã không có tập trung khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

*- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thuỷ sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (100%):* Xã đã lập danh sách các cá nhân sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ, các chủ phương tiện tàu ghe và các hộ nuôi tôm trên địa bàn xã. UBND xã đã tiến hành kiểm tra công tác bảo vệ môi trường các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên. Qua kiểm tra, các cơ sở sản xuất trên địa bàn xã đều đảm bảo quy định về môi trường trong quá trình sản xuất. Đồng thời, các hộ nuôi thủy sản đáp ứng yêu cầu theo các quy định về điều kiện nuổi thủy sản như QCVN 02-22:2015/BNNPTNT, không sử dụng thuốc thú y thủy sản, hóa chất đã hết hạn sử dụng hoặc ngoài danh mục cho phép trong nuôi trồng thủy sản theo quy định.

***-*** *Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định (≥85%):* Hoàn thành công tác lập danh sách và hộ dân ký cam kết thực hiện thu gom rác trên địa bàn xã. Toàn xã có 596 hộ (trong đó có 107 hộ cùng nhà) số hộ có nhà ở là 489 hộ, số hộ tham gia thu gom rác thải là 489 hộ, đạt tỷ lệ 100%. Hiện nay, Công ty Cổ phần Môi trường Bình Định thực hiện thu gom và xử lý rác thải hàng ngày. Đến nay, Công ty Cổ phần Môi trường Bình Định thành lập 3 tổ thu gom rác thải, thu gom và đưa vào lò đốt rác xã Nhơn Châu xử lý rác thải hằng ngày.

Theo thống kê, với số dân hiện có tại xã Nhơn Châu là 2.100 người thì lượng rác thải trên toàn địa bàn xã trong một ngày là 3 tấn, toàn bộ khối lượng chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định đạt trên 100%.

***-*** *Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả:* Trên địa bàn xã Nhơn Châu hiện nay có 596 hộ (trong đó có 107 hộ cùng nhà) đã có công trình vệ sinh, bể tự thấm tự hoại xử lý nước thải. Toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý phù hợp và hiệu quả đảm bảo vệ sinh môi trường, không thải trực tiếp ra ngoài môi trường: Tỷ lệ đạt là 100%.

***-*** *Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn:*

Thực hiện Chương trình Nông thôn mới, Ban quản lý chương trình Nông thôn mới của xã đã chỉ đạo chặt chẽ trong công tác vận động và tiến hành mô hình phân loại rác thải tại nguồn trên địa bàn xã. UBND xã đã xây dựng và triển khai Phương án phân loại tác tại nguồn với 489 hộ tham gia mô hình, đạt 100%. Đồng thời giao cho Hội Kiên hiệp phụ nữ xã xây dựng kế hoạch và triển khai ra mắt mô hình. Hội Liên hiệp phụ nữ đã thành lập 03 tổ điều hành, các tổ đã tiến hành đi đến từng nhà vận động, hướng dẫn trực tiếp cách phân loại rác thải tại nguồn. Phối hợp với các tổ chức Hội, đoàn thể tập trung công tác tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt mô hình phân loại rác thải tại nguồn. Để thực hiện công tác phân loại rác tại nguồn được đảm bảo đúng theo quy trình, quy định. UBND xã Nhơn Châu phối hợp Phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố, Phòng Kinh tế thành phố, Ban Quản lý Dịch vụ Công ích thành phố, Công ty CP Môi trường Bình Định đã họp và thống nhất phương án thực hiện thu gom và cách thức vận chuyển rác thải đã phân loại, xử lý rác sau khi phân loại. Cụ thể: Một phần rác thải hữu cơ (thực vật) sau khi được phân loại, được 50 hộ dân trên địa bàn xã ủ làm phân tưới cây hoa màu, số còn lại chuyển cho Đại đội Hỗn hợp Đảo Cù Lao xanh và Đơn vị Đồn Biên phòng Nhơn Châu ủ phân tưới rau, tăng gia sản xuất. Rác thải vô cơ không tái chế sau khi được phân loại, nhân dân tập kết dọc các tuyến đường khu dân cư trên địa bàn 03 thôn. Hàng ngày tổ rác của Công ty CP Môi trường Bình Định thu gom vào các ngày trong tuần và đưa đến Lò đốt rác xã Nhơn Châu để xử lý. Rác vô cơ tái chế do tổ thu mua ve chai, phế liệu tự thu mua trong nhân dân.

UBND xã đã tiến hành tuyên truyền, vận động rộng rãi đến bà con nhân dân trong xã. Tiến hành trang bị, cấp phát thùng và tờ rơi hướng dẫn cho 489 hộ dân đại diện các nhà được bà con hưởng ứng. UBND xã đã bố trí các thùng rác hiện có của xã phân bổ dọc các tuyến đường trung tâm xã, liên xã và Khu tái định cư. Để đảm bảo công tác phân loại rác thải tại nguồn.

***-*** *Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường:*

Định kỳ hàng tháng, Trạm y tế xã Nhơn Châu sẽ tổ chức vận chuyển lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh từ từ trạm về Trung tâm y tế Quy Nhơn để bàn giao cho Công ty TNHH TM & MT Hậu Sanh để xử lý chất thải y tế nguy hại theo quy định. Trong quá trình vận chuyển chất thải được bảo quản đúng theo quy định. Trung tâm y tế đã có kế hoạch cụ thể, để thu gom rác thải rắn nguy hại của Trạm y tế xã.

Đối với rác thải nguy hại trên địa bàn xã như Bóng điện quang, pin, vải lau các nhà sửa xe. UBND xã Nhơn Châu đã tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức trực tiếp và gián tiếp đến từng hộ dân. Đồng thời, UBND xã đã hợp đồng với Công ty Hậu Xanh về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo quy định. Công ty TNHH TM & MT Hậu Sanh chịu trách nhiệm về phương tiện vận chuyển chuyên dụng và thời gian thu gom, xử lý đúng hợp đồng. Hiện nay, các hộ dân thu gom chất thải nguy hại tại gia đình vào thùng rác tự trang bị đặt tại nhà. Sau đó, được tiến hành tập trung về các thùng chứa chất thải nguy hại được đặt tại tại trụ sở 03 thôn là: thôn Tây, thôn Trung và thôn Đông. Định kỳ 02 lần/năm, nhân viên tổ thu gom rác của xã có trách nhiệm vận chuyển rác thải nguy hại tại vị trí trụ sở các thôn về lưu chứa tại nhà chứa rác thải nguy hại của xã (Trong khu vực nhà đốt rác) để Công ty TNHH TM & MT Hậu Sanh xử lý theo quy định.

Tính đến thời điểm hiện tại khối lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh không nhiều, do đó Công ty TNHH TM & MT Hậu Sanh chưa tiến hành thu gom. Trong thời gian tới, UBND xã tiếp tục tuyên truyền, thông báo đến các hộ dân về việc thu gom chất thải nguy hại trên địa bàn xã.

*- Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường và Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường:* Nhơn Châu là một xã ven biển nhân dân chủ yếu hoạt động khai thác bằng nghề đánh bắt thủy hải sản, dịch vụ du lịch và một số ngành nghề khác không có hoạt động trồng trọt nên không có chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường và không có cơ sở chăn nuôi.

*- Nghĩa trang, cơ sở hoả táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch:*Toàn xã có quy hoạch 02 Khu mai táng người quá cố dãy núi phía Đông thuộc địa bàn thôn Đông và dãy núi phía Tây thuộc địa bàn thôn Tây, địa điểm quy hoạch khu vực mai táng người quá cố đều xa khu dân cư sinh sống. Ngoài ra, UBND xã thường xuyên tổ chức tuyên truyền và thông báo cho nhân dân biết việc cải táng và mai táng tại các địa điểm theo quy định. Đồng thời, cũng nghiêm cấm việc mai táng theo tính tự phát ở những khu vực gần khu dân cư và ven sườn đồi. Đảm bảo không nguy hại về ô nhiễm môi trường.

*- Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng:* Vì điều kiện xã Nhơn Châu thời tiết thất thường và thường xuyên bị sóng to, gió lớn, đường xa cách trở, cán bộ và nhân dân đi lại phải di chuyển bằng phương tiện đò khách nên việc đi lại rất khó khăn, việc đưa người quá cố đi hỏa táng tại cơ sở hỏa táng tại thành phố là rất khó khăn cho các gia đình có người quá cố. Đồng thời UBND xã đã quy hoạch 02 Khu mai táng người quá cố dãy núi phía Đông thuộc địa bàn thôn Đông và dáy núi phía Tây thuộc địa bàn thôn Tây, địa điểm quy hoạch khu vực mai táng người quá cố đều xa khu dân cư sinh sống.

**-** *Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn:* Trong những năm qua được sự quan tâm hỗ trợ của UBND thành phố đã chỉ đạo thực hiện các nội dung quy hoạch đã được phê duyệt, UBND xã và các hội, đoàn thể xã đã đầu tư các hạng mục trồng cây xanh theo quy hoạch. Ngoài ra UBND xã đã ban hành nhiều kế hoạch trồng cây trên địa bàn xã, với chủng loại cây theo quy định. Vì vậy, tổng diện tích đất cây xanh đã được trồng trên địa bàn xã là 15.200 m2/2.154 người, đạt tỉ lệ 07 m2/người. ([[8]](#footnote-8)).

*- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định*: Hiện nay trên địa bàn xã đã thực hiện mô hình phân loại rác tại nguồn, trong đó các hộ dân phân loại các loại rác thải hữu cơ, rác vô cơ khó phân hủy và rác tái chế. Lượng rác thải tái chế được 06 hộ dân trên địa bàn xã thu mua hằng ngày sau khi đã được các hộ dân phân loại rác tại nguồn. Trung bình rác thải nhựa được 6 hộ ve chai thu mua khoảng 11.000kg/năm. Ngoài ra các hội đoàn thể ban hành các kế hoạch, hưởng ứng tham gia tái chế, tái sử dụng rác thải nhựa phục vụ cuộc sống hằng ngày. Riêng lượng rác thải nhựa sử dụng một lần hoặc bao bì nhựa khó phân hủy sau khi hộ dân phân loại tại nguồn được công ty môi trường đô thị thu gom và vận chuyển đến nơi xử lý đúng quy định.

- Tổng kinh phí thực hiện: 12.035 triệu đồng (Trong đó: Ngân sách tỉnh 900 triệu đồng, Ngân sách thành phố 10.905 triệu đồng, ngân sách xã 200 triệu đồng, Nhân dân tham gia đóng góp 30 triệu đồng, nguồn khác 120 triệu đồng).

***c) Đánh giá:*** Đạt

**4.2.18. Tiêu chí số 18- Chất lượng môi trường sống**

***a) Yêu cầu cầu của tiêu chí:***

*- Tiêu chí 18.1: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung (Đạt ≥50%).*

*- Tiêu chí 18.2: Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm (Đạt ≥60 lít).*

*- Tiêu chí 18.3: Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững (Đạt ≥30%).*

*- Tiêu chí 18.4: Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm (Đạt 100%).*

*- Tiêu chí 18.5: Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã (Không).*

*- Tiêu chí 18.6: Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm (Đạt ≥100%).*

***-*** *Tiêu chí 18.7: Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch (Đạt ≥95%).*

***-*** *Tiêu chí 18.8: Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường (Đạt ≥100%).*

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung:*

Trước đây, nguồn nước sinh hoạt hằng ngày của Nhân dân chủ yếu là bằng giếng khoan, giếng đào. Trong năm 2013, UBND tỉnh Bình Định phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Hồ chứa nước ngọt xã Nhơn Châu với tổng kinh phí 124.881,34 triệu đồng, công suất 400 m3/ngày đêm; tuyến đường ống nước thô từ dẫn từ 02 giếng về khu xử lý gồm: 506m ống HDPE D110, 308m ống HDPE D90; tuyến chuyển tải và phân phối nước sạch: Tổng chiều dài tuyến ống chuyển tải nước sạch 7.877m, bao gồm: ống HDPE D160: 1.305m, HDPE D63: 6.582m. Đến tháng 9/2019 đã hoàn thành xong công trình nước sạch và đưa vào sử dụng cho đến nay. Hiện có 596/596 hộ dân trên địa bàn xã sử dụng nguồn nước sạch từ Công ty cấp thoát nước Bình Định, đảm bảo nguồn nước cung cấp đầy đủ, đạt tỷ lệ 100% hộ dân trên địa bàn xã sử dụng nguồn nước sạch từ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Định.

- *Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm:* Cấp nước sinh hoạt bình quân đầu người/ngày đêm đạt: 80 (lít/người/ngày đêm).

***-*** *Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững:* Hệ thống công trình nước sạch này được vận hành bởi Công ty Cấp thoát nước Bình Định là đơn vị doanh nghiệp có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, vận hành và cung cấp nguồn nước đảm bảo chất lượng theo quy định.

***-*** *Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm:* Hàng năm, phối hợp phối hợp với Phòng Kinh tế thành phố, các cơ quan chuyên môn về lĩnh vực ATTP của tỉnh tổ chức các lớp tập huấn cập nhật kiến thức về an toàn thực phẩm cho các đối tượng là các hộ gia đình, cơ sở sơ chế, sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã, tỷ lệ đạt 100% (88/88 cơ sở) tham gia, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong việc đảm bảo ATTP.

*- Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã:* Hàng năm, Trên cơ sở kế hoạch triển khai công tác an toàn thực phẩm của thành phố. UBND xã xây dựng kế hoạch triển khai công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn xã cụ thể: kiện toàn Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm xã, thành lập Đoàn kiểm tra kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống theo phân công phân cấp vào các dịp Tết nguyên đán, tháng hành động vì an toàn thực phẩm, Tết trung thu, phối hợp các đoàn kiểm tra liên ngành của thành phố kiểm tra đột xuất hoặc định kỳ đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn. Đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền về ATTP, thực hiện thường xuyên bằng nhiều hình thức như: trực quan (treo băng rôn, khẩu hiệu trên các trục đường chính của xã), trên hệ thống phát thanh của xã, thông qua các buổi sinh hoạt của hội đoàn thể xã .... Vì vậy, trong thời gian qua không xảy ra ngộ độc thực phẩm trên địa bàn xã. Kết quả đạt được như sau: 88/88 cơ sở được kiểm tra ít nhất 01 lần/năm, đạt tỷ lệ 100%; số cơ sở phạt 0 cơ sở.

***-*** *Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm:* Thực hiện Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của UBND thành phố về việc phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và nước sinh hoạt nông thôn thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, UBND xã thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản, chất lượng vật tư nông nghiệp trên địa bàn theo phân công phân cấp; Tổ chức kiểm tra, giám sát, ký cam kết an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân công, phân cấp quản lý. Hàng năm tổ chức thống kê, cập nhật các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản, vật tư nông nghiệp và nước sinh hoạt nông thôn phát sinh mới, ngừng hoạt động trên địa bàn. Hiện nay trên địa bàn xã có 21/21 cơ sở sơ chế, chế biến, sản xuất ban đầu nhỏ lẻ nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm theo quy định ([[9]](#footnote-9)).

***-*** *Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch:* Hàng năm, Trạm y tế xã xây dựng kế hoạch rà soát hộ gia đình có 3 công trình vệ sinh cập nhật vào danh sách theo dõi. Đến nay, có 583/596 hộ tỷ lệ 97,81% hộ dân đều có hệ thống xử lý nước thải, công trình vệ sinh, bể tự hoại tự thấm tại nhà.

***-*** *Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường:* Hiện nay, UBND xã đầu tư xây dựng và vận hành lò đốt rác Nhơn Châu để xử lý lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã. Do đó, trên địa bàn xã không có bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt.

- Kinh phí thực hiện: 300 triệu đồng (Trong đó: Ngân sách xã 50 triệu đồng, Nhân dân tham gia 250 triệu đồng).

***c) Đánh giá:*** Đạt

**3.2.19. Tiêu chí số 19- Quốc phòng và An ninh**

***a) Yêu cầu tiêu chí***

*- Tiêu chí 19.1: Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân (Đạt).*

*- Tiêu chí 19.2: Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả (Đạt).*

***b) Kết quả thực hiện***

***-*** *Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân*

+ Đảng ủy xã tập trung chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy, Ban Chỉ huy quân sự xã phối hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân về nội dung, ý nghĩa của việc xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao;

+ Hàng năm Đảng ủy xã đã quán triệt nghiêm, đầy đủ nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, chương trình hành động của cấp trên liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. UBND xã chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự xã xây dựng các kế hoạch xây dựng lực lượng, huấn luyện và đảm bảo chế độ chính sách cho lực lượng dân quân giai đoạn 2021-2025 và từng năm trình cấp thẩm quyền phê duyệt;

+ Ban Chỉ huy Quân sự xã: Có đủ 04 chức danh; đúng cơ cấu, thành phần (Chỉ huy trưởng là thành viên UBND xã, sỹ quan dự bị; Phó chỉ huy trưởng là người hoạt động không chuyên trách của xã; Chính trị viên do đồng chí Bí thư Đảng ủy xã đảm nhiệm; Chính trị viên phó do Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã đảm nhiệm. Bố trí 01 đồng chí Phó chỉ huy trưởng Ban CHQS xã. Chỉ huy trưởng, Phó chỉ huy trưởng có trình độ chuyên môn Cao đăng, Trung cấp ngành quân sự cơ sở và tham gia lớp tập huấn cán bộ, bồi dưỡng về chính trị, quân sự, pháp luật và nghiệp vụ chuyên môn do Bộ CHQS tỉnh, Ban CHQS thành phố tổ chức). Có trụ sở làm việc riêng được bố trí trang thiết bị đầy đủ theo quy định;

+ Thực hiện công tác giáo dục quốc phòng và an ninh: Thường xuyên củng cố, kiện toàn Hội đồng giáo dục quốc phòng - an ninh xã; tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh bảo đảm 100% chỉ tiêu trên giao; cử cán bộ đối tượng 3, 4 tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do tỉnh và thành phố tổ chức đều đạt 100% theo kế hoạch;

+ Xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng dân quân: Ban CHQS xã thực hiện tốt công tác tổ chức, điều chỉnh biên chế lực lượng dân quân đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân, đạt 100% chỉ tiêu cấp trên giao; Xây dựng và quản lý lực lượng dự bị động viên đạt 100%; Thực hiện công tác tuyển quân, tuyển sinh: hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hàng năm; Thực hiện chế độ, chính sách; giải quyết khiếu nại tố cáo không có trường hợp nào khiếu nại tố cáo đến chế độ chính sách cũng như về công tác quốc phòng, quân sự địa phương.

+ Công tác tuyên truyền, thi đua khen thưởng: Quán triệt sâu sắc các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn của trên về công tác thi đua, khen thưởng đối với lực lượng dân quân và dự bị động viên. Đã tham gia và triển khai chặt chẽ các phong trào thi đua quyết thắng, phong trào thi đua yêu nước do cấp trên và địa phương phát động. Ban CHQS xã đã phát huy được vai trò tham mưu cho Đảng ủy, UBND xã lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua, kịp thời khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng cho tập thể, cá nhân, gương người tốt, việc tốt trong lực lượng dân quân, quân nhân dự bị. Chú trọng khen thưởng các tập thể, cá nhân trực tiếp làm nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất.

*- Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.*

+ Hằng năm, Đảng ủy xã có nghị quyết, UBND chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Công an xã thường xuyên tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và tăng cường công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn xã ([[10]](#footnote-10)).

*+* Không để xảy ra các hoạt động theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 3 Điều 4 Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”: Trong những năm qua, lực lượng Công an xã đã làm tốt công tác nắm tình hình, chủ động thạm mưu cho cấp ủy, chính quyền chỉ đạo, giải quyết hiệu quả những vấn đề liên quan đến an ninh, trật tự xảy ra trên địa bàn, thể hiện được vai trò nòng cốt trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc ở cơ sở. Không để xảy ra các hoạt động phá hoại mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng; không để xảy ra các hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân; không để xảy ra các hoạt động tuyên truyền, phát triển đạo trái pháp luật, gây rối an ninh, trật tự trên địa bàn.

+ Không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật:Hằng năm, Đảng Ủy, UBND xã Nhơn Châu đều có nghị quyết, kế hoạch triển khai thực hiện công tác bảo đảm an ninh trật tự. Qua đó, thường xuyên chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương tăng cường phối hợp lực lượng Công an, Quân sự trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm; tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc nên tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội tại địa phương luôn được giữ vững. Không xảy ra khiếu kiện đông người kéo dài, khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật như: lôi kéo, tụ tập nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết những vấn đề quyền lợi bị vi phạm hoặc có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật, môi trường, quản lý sử dụng đất đai ... gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự.

+ Số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm ít nhất 05% so với năm trước; tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước (trừ trường hợp bất khả kháng): Trong năm, không xảy ra vụ việc phạm tội về trật tự xã hội, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật trên địa bàn xã.

+ Năm 2024, xã Nhơn Châu không thuộc địa bàn xã phức tạp về tội phạm xâm phạm trật tự xã hội theo Quyết định số 8793/QĐ-BCA ngày 26/12/2023 của Bộ Công an ban hành Tiêu chí xác định địa bàn xã phức tạp về tội phạm xâm phạm trật tự xã hội.

*+* Năm 2023, tập thể Công an xã Nhơn Châu được đánh giá, xếp loại “Đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ”, các cá nhân Công an xã đều hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, không có đồng chí nào vi phạm dẫn đến bị xử lý kỷ luật.

+Từ đầu năm 2024 đến nay, trên địa bàn xã Nhơn Châu không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội từ nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ Công an.

+Có một trong các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và có mô hình có sử dụng camera phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả: Hiện nay, trên địa bàn xã Nhơn Châu đang duy trì hoạt động hiệu quả 02 mô hình tự quản về an ninh, trật tự; trong đó, có 01 mô hình có sử dụng hệ thống camera phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự ([[11]](#footnote-11)). Các mô hình thường xuyên được BCĐ 138 xã Nhơn Châu quan tâm chỉ đạo củng cố, kiện toàn, hỗ trợ kinh phí hoạt động; định kỳ có tổ chức sơ, tổng kết và đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của các mô hình và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới. Các mô hình này đều đang hoạt động hiệu quả, góp phần bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn xã, được người dân đồng tình, hưởng ứng cao.

- Kinh phí thực hiện: 7.083 triệu đồng từ nguồn ngân sách thành phố.

***c) Đánh giá:*** Đạt

**5. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao**

Theo văn bản số …/UBND-TC ngày …/10/2024 UBND thành phố về việc tình hình nợ đầu tư xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Nhơn Châu; báo cáo số 155/BC-UBND ngày 26/9/2024 của UBND xã Nhơn Châu về tình hình nợ xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Nhơn Châu giai đoạn 2016 - 2024 và phương hướng trả nợ công trình xây dựng nông thôn mới nâng cao: Tính đến nay, UBND xã Nhơn Châu không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới nâng cao.

**6. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao**

**6.1. Mục tiêu**

Nâng cao chất lượng tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Nhơn Châu, hướng tới xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ngày càng đồng bộ, hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp chế biến, thương mại, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị; xây dựng xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, quốc phòng an ninh, trật tự xã hội được giữ vững; môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng nâng cao.

**6.2. Nhiệm vụ và giải pháp nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới nâng cao**

***6.2.1. Quy hoạch:*** Tổ chức triển khai xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt.

***6.2.2. Cơ sở hạ tầng thiết yếu***

- Giao thông: Tiếp tục đầu tư mở rộng, nâng cấp các tuyến đường, trong đó tập trung ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông kết nối đô thị và nông thôn đồng bộ hiện đại; lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên các trục đường giao thông, trồng cây xanh ven đường tạo cảnh quan, bóng mát và cải tạo môi trường xanh - sạch - đẹp.

- Điện: Tăng cường quản lý nhà nước về an toàn điện, thường xuyên duy tu, bảo dưỡng hệ thống điện đảm bảo kỹ thuật cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất của Nhân dân.

- Trường học: Tiếp tục tập trung đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất các trường học theo quy hoạch, nâng cấp mở rộng các trường học hiện có, xây dựng các phòng học mới, phòng bộ môn, phòng thư viện, thiết bị, nhà giáo dục thể chất đạt chuẩn Quốc gia.

- Cơ sở vật chất văn hóa: Củng cố nâng cấp, giữ vững 100% các thôn có nhà văn hóa đạt chuẩn theo quy định. Các phòng ban, đơn vị chức năng của thành phố hướng dẫn, hỗ trợ xã tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cũng như sử dụng khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất trang thiết bị, thiết chế văn hóa đã được đầu tư tại các địa phương.

- Chợ: Nâng cao chất lượng mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm. Phát huy hơn nữa mô hình đầu tư, quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn; đầu tư cơ sở vật chất các chợ đáp ứng với nhu cầu kinh doanh của tiểu thương, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, văn minh đô thị và văn minh thương mại.

***6.2.3. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn***

- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào hoạt động khai thác, nuôi trồng thuỷ sản và chế biến, đẩy mạnh phát triển dịch vụ du lịch đặc biệt là du lịch biển - văn hóa - lịch sử - sinh thái góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

- Thực hiện có hiệu quả việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng thương mại dịch vụ nhằm nâng cao hiệu quả và bền vững;

- Phát huy hơn nữa lợi thế của xã vùng biển, đầu tư quảng bá, phát triển thương hiệu các sản phẩm như nuôi tôm hùm, nước rau câu, mực một nắng … Phát triển các loại hình dịch vụ như homestay, dịch vụ ăn uống, dịch vụ canô vận chuyển khách và các dịch vụ khác để phục vụ du lịch.

- Tiếp tục củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động của Hợp tác xã Dịch Vụ Du Lịch - Thủy Sản Nhơn Châu, cung ứng các dịch vụ tốt cho các thành viên, quản lý hoạt động kinh doanh có hiệu quả, có lợi nhuận; nâng cao sức cạnh tranh, mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Tăng cường hoạt động đào tạo nghề cho lao động tại địa phương, giải quyết việc làm và giảm nghèo; quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững thông qua hoạt động vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh, đào tạo nghề, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động.

***6.2.4. Về Giáo dục, Y tế, Văn hoá và Môi trường***

- Giáo dục: Rà soát bổ sung nâng cao chất lượng cơ sở vật chất các cấp học và nâng cao tỷ lệ phổ cập phổ cập giáo dục giáo mầm non, dục tiểu học và Trung học cơ sở.

- Y tế: Xây dựng kế hoạch và triển khai hiệu quả tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế; nâng cao tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe; hướng dẫn, vận động người dân đăng ký tham gia khám chữa bệnh từ xa và có sổ khám chữa bệnh điện tử.

- Văn hóa: Giữ vững, nâng cao chất lượng và thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Môi trường: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường góp phần nâng cao ý thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn xã; đưa nội dung bảo vệ môi trường vào quy ước, hương ước gắn với Gia đình văn hoá, thôn văn hoá. Nâng cao chất lượng của các tổ vệ sinh môi trường; thực hiện tốt công tác thu gom phân loại rác thải tại nguồn, xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường; Tăng cường các biện pháp giảm thiểu môi trường ở các cơ sở kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường theo chuẩn nông thôn mới nâng cao, cam kết không có hoạt động gây ô nhiễm môi trường, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Thực hiện việc mai táng tại các nghĩa trang, khu mai táng, cải táng theo đúng quy hoạch.

- An toàn vệ sinh thực phẩm: 100% cơ sở sản xuất và hộ kinh doanh thực phẩm được xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm và ký cam kết.

***6.2.5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh trật tự***

- Tiếp tục đăng ký đào tạo cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định. Phấn đấu luôn giữ vững Đảng bộ xã đạt “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên, Chính quyền đạt “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”. Nâng cao tỷ lệ đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ.

- Chủ động nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả các mặt công tác phòng ngừa tội phạm, tập trung đấu tranh trấn áp mạnh mẽ các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Tăng cường công tác quản lý hành chính về trật tự an toàn xã hội, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, làm giảm tai nạn giao thông.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của lực lượng Công an xã kết hợp với các mô hình cộng đồng tự quản, tổ tự quản bảo vệ an ninh trật tự xã hội của thôn. Phấn đấu xã đạt an toàn về an ninh trật tự và đảm bảo bình yên, không để khiếu kiện, khiếu nại đông người kéo dài, không để xảy ra trọng án.

**6.3. Tổ chức thực hiện**

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, quản lý, điều hành của chính quyền địa phương về xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao. Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên để nâng cao năng lực quản lý, điều hành của Nhà nước. Tăng cường công tác phối kết hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao. Đẩy mạnh phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống nhân dân.

Tập trung huy động nguồn lực, đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội. Quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí của Trung ương, tỉnh về Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, lồng ghép các chương trình, dự án, nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ cho địa phương. Huy động nguồn lực địa phương kết hợp lồng ghép các dự án khác trên địa bàn, vốn tín dụng, nguồn lực đóng góp từ cộng đồng dân cư, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện duy trì các nội dung, tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

Về Giáo dục, Y tế, Văn hoá và Môi trường: Tiếp tục nâng cao chất lượng, phát triển giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa văn nghệ; Cải tạo, xây dựng cảnh quan - môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp.

Tăng cường đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nông thôn, tạo môi trường ổn định, phát triển kinh tế xã hội.

Đẩy mạnh cải cách hành chính công, xây dựng chính quyền điện tử, tạo sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp.

**II. KẾT LUẬN**

**1. Về hồ sơ:** Ủy ban nhân dân xã Nhơn Châu đã lập hồ sơ đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 18/2024/QĐ-TTg ngày 02/8/2024 của Thủ Tướng chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

**2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao:** Xã Nhơn Châu đạt 19/19 tiêu chí theo yêu cầu tại Quyết định 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025 và đủ điều kiện đề nghị xét, công nhận xã Nhơn Châu hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2024.

**3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới nâng cao:** Đến nay, trong xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Nhơn Châu không có nợ đọng xây dựng cơ bản đối với các công trình nông thôn mới nâng cao trên địa bàn.

**4. Kết quả lấy ý kiến hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng xã Nhơn Châu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024:**

- Tổng số hộ dân tham gia lấy ý kiến bằng phiếu .../... hộ dân, đạt ...% tổng số hộ trên toàn xã.

- Số phiếu phát ra: ... phiếu, số phiếu thu vào: ... phiếu.

- Tổng số nội dung lấy ý kiến: 19/19 nội dung, kết quả: Số hộ dân hài lòng với kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã Nhơn Châu: …/… phiếu đạt tỷ lệ …%.

**III. KIẾN NGHỊ**

Để tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng 19 tiêu chí đã đạt xã Nhơn Châu tiếp tục xây dựng hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn, hạ tầng xã hội, kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao, UBND thành phố kính đề xuất kiến nghị một số nội dung sau:

- Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo đầu tư và hỗ trợ để xã Nhơn Châu tiếp tục duy trì, phát huy và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt theo hướng ổn định và bền vững.

- Các sở, ban, ngành của tỉnh tiếp tục kiểm tra, hướng dẫn xã trong quá trình triển khai thực hiện nâng cao chất lượng tiêu chí.

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã Nhơn Châu, UBND thành phố kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, công nhận xã Nhơn Châu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- TT Thành ủy (b/c);- TT HĐND TP;- CT, các PCT UBND TP;- BCHQS tỉnh, CA tỉnh;- Các Sở: XD, GT-VT, NN&PTNT, CT, GD&ĐT, VH-TT, DL, LĐ-TB&XH, YT, TP, TN&MT, TT&TT, KH&ĐT, VP UBND tỉnh;- Cục Thống kê tỉnh;- VP ĐPXD NTM tỉnh;- UBMTTQVN TP;- Thành viên BCĐ NTM TP;- Đảng ủy, UBND xã Nhơn Châu;- VP (LĐ, C17);- Lưu: VT, PKT TP. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH****Ngô Hoàng Nam** |

1. Tổng kết công tác phòng chống thiên tai của năm trước và triển khai nhiệm vụ của năm tiếp theo; Củng cố, kiện toàn Ban chỉ huy PCTT-TKCN và PTDS xã và của từng thôn; Xây dựng và ban hành Phương án Phòng, chống thiên tai hàng năm trên địa bàn xã, Kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2020-2025; Củng cố kiện đoàn lực lượng xung kích trên địa bàn xã; chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục khi thiên tai xảy ra, v.v... [↑](#footnote-ref-1)
2. Cụ thể: Trẻ khuyết tật trong độ tuổi được tiếp cận giáo dục: Không có; 19/19 trẻ em 6 tuổi vào lớp 1, đạt tỷ lệ 100%; 21/21 trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học, đạt tỷ lệ 100%; 95/95 trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt, đạt tỷ lệ 100%. [↑](#footnote-ref-2)
3. Cụ thể: Không có Thanh thiếu niên khuyết tật trong độ tuổi 11-18 được tiếp cận giáo dục; 65/67 Thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp THCS, đạt tỷ lệ 97%; 55/67 Thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp, đạt tỷ lệ 82,09%. [↑](#footnote-ref-3)
4. Trong đó: Thôn Tây: có 202/202 nhà, đạt tỷ lệ 100%; Thôn Trung: có 138/138 nhà, đạt tỷ lệ 100%; Thôn Đông: có 149/149 nhà, đạt tỷ lệ 100%. [↑](#footnote-ref-4)
5. Trong đó: Thôn Tây: 95/210 hộ (278/618 nhân khẩu), TNBQ đầu người 69,476 triệu đồng, TTN 42.930,911 triệu đồng; Thôn Trung: 55/121 hộ (183/397 nhân khẩu), TNBQ đầu người 54,015 triệu đồng, TTN 21.444,001 triệu đồng; Thôn Đông: 68/149 hộ (215/496 nhân khẩu), TNBQ đầu người 62,945 triệu đồng, TTN 31.220,593 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-5)
6. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của HTX trong năm 2023 là 417,9 triệu đồng/năm; ký hợp đồng liên kết cung cấp 1.450kg/năm chả cá, giá trị 145 triệu đồng; số lượng thành viên khi mới thành lập là 15 người, và hiện nay là 19 người; thu nhập lao động của HTX khoảng 22 triệu đồng/năm. [↑](#footnote-ref-6)
7. Nhờ hoạt động khai thác du lịch sinh thái biển cộng đồng, tạo điều kiện cho 7 thành viên có việc làm ổn định, thu nhập bình quân 7 triệu đồng/người/tháng. [↑](#footnote-ref-7)
8. Tổng số lượng cây xanh đã trồng đến nay là: 1.520 Cây xanh cụ thể như sau: Cây được trồng từ Công ty công viên cây xanh và chiếu sáng đô thi Quy Nhơn và một số đơn vị trong thời gian thực hiện chương trình nông thôn mới nâng cao là 670 cây (trong đó: Bàng đài loan 40 cây, Bàng vuông 140 cây, Bàng ta: 50 cây, Dáng hương 50 cây, Tường vi 150 cây, Bằng lăng 80 cây, cây xanh công cộng và nhà dân 160 cây); Ngoài ra trên địa bàn xã trước khi có chương trình xây dựng nông thôn mới cán bộ và nhân dân đã trồng 850 cây các loại như: Cây bàn vuông, Cây tra, Cây bàn ta, Cây băng lăng, Cây huyết rồng, Cây hoa sứ và cây xanh các loại. [↑](#footnote-ref-8)
9. Cụ thể: + Số cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản do cấp tỉnh quản lý: 01 cơ sở *(đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm)*, đạt 100%.

+ Số cơ sở sơ chế, sản xuất ban đầu nhỏ lẻ nông lâm thủy sản do cấp xã quản lý: 20 cơ sở *(đã thực hiện ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn  theo Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn),* đạt 100%. [↑](#footnote-ref-9)
10. Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đạo công tác bảo vệ ANQG, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã Châu năm 2023, năm 2024; Kế hoạch về tăng cường công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã năm 2023, năm 2024. [↑](#footnote-ref-10)
11. Cụ thể: Mô hình: “Khu dân cư không tội phạm và tệ nạn xã hội”; Mô hình “Camera an ninh”. [↑](#footnote-ref-11)